| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2018//HS-ST
Ngày 23/1/2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thị Hoa

*Hội thẩm nhân dân huyện Yên Mô:* Ông Phạm Văn Ký

Ông Đinh Tiến Viễn

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Lê Thị Kim Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa**: Bà Vũ Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng.01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Đình T (tên gọi khác: không) - sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 6, chợ B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quý T – sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H và có 3 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 98 ngày 27/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

- Người bị hại: ông Đinh Văn S - sinh năm 1958 (chết ngày 9/10/2017)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại*:

Bà Vũ Thị L – sinh năm 1958 (vợ ông S); nơi cư trú: Xóm 2 xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chị Đinh Thị L – sinh năm 1995 (con ông S); nơi cư trú: Tổ 1 phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Chị Đinh Thị T – sinh năm 1987 (con ông S); nơi cư trú: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, chị T, chị L: Ông Đinh Văn M – sinh năm 1950; nơi cư trú: Xóm 1, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Xóm chợ B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Trương Văn D; nơi cư trú: Xóm 10, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3. Anh An Viết Đ; nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

4. Anh Đào Xuân T; nơi cư trú: Xóm 9 xã M, huyện Y, Ninh Bình.

5.Anh Hoàng Ngọc C; nơi cư trú: Xóm 2, xã M, huyện Y, Ninh Bình.

6. Anh Lê Trường G; nơi cư trú: Xóm 3, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, ông M, chị H, anh D. Vắng mặt: anh T, anh Đ, anh C, anh G.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Đình T có giấy phép lái xe ô tô hạng D do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 31/12/2015 có giá trị đến ngày 31/12/2020. Ngày 9/10/2017 Phan Đình T điều kiển xe ôtô BKS 35B – 009.23 nhãn hiệu FORD loại TRANSIT đi từ Xóm 6, chợ B, xã K ra Quốc lộ 12B đi Hà Nội. Khoảng 12 giờ 20 phút đến KM 38 + 940 quốc lộ 12B thuộc địa phận Xóm 2, xã M, huyện Y, T điều kiển xe với vận tốc khoảng 60km/h đi ở phần đường bên trái do không chú ý quan sát nên khi phát hiện thấy xe môtô BKS 35N7 – 9176 nhãn hiệu JAPATO do ông Đinh Văn S sinh năm 1958 điều khiển đang đi từ phía phải sang phía bên trái đường (đã sang phần đường phía bên trái) cách xe T 6m. T đạp phanh đánh lái sang bên trái để tránh nhưng không kịp, phía bên phải xe ô tô đã va vào bên trái xe mô tô do ông S điều khiển làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái trượt dê trên mặt đường 4,3m thì dừng lại trên phần đường bên trái theo hướng từ xã K đi xã M; xe mô tô bị hư hỏng nặng, ông S bị ngã xuống đường bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu. Xe ô tô do T điều khiển tiếp tục chạy 5m thì dừng lại trên mặt đường phía bên trái.

Khám nghiệm hiện trường xác định (Xác định dấu vết tính theo chiều từ Thị trấn Yh đi xã M)

Nơi xẩy ra tai nạn thuộc Km 38+940 quốc lộ 12B và một phần đường nhánh bê

tông từ quốc lộ 12B đi xã Y, thành phố T. Mặt đường được giải bê tông bằng phẳng, rộng 11m, giáp mép đường phía bên trái quốc lộ 12B là giải đất cỏ, phương tiện không lưu thông được và đường nhánh đi xã Y, thành phố T; giáp mép đường phía bên phải quốc lộ 12B là nhà ở của các hộ dân. Đường nhánh đi xã Y rộng 5,6m; khoảng mở giao nhau giữa đường nhánh đi xã Y với quốc lộ 12B rộng 17m. Phía bên trái đường nhánh tính theo hướng đi thành phố T tiếp giáp với mép đường là giải đất cỏ rộng 6,7m, bên phải đường nhánh là khu vực trước cửa các hộ dân không lưu thông được.

Xe ô tô BKS 35 B – 009.23 đỗ trên mặt đường tại nơi giao nhau giữa đường quốc lộ 12B và đường nhánh đi xã Y, thành phố T đầu xe hướng đi ngã ba xã M phía sau hướng đi thị trấn Y, đầu xe chếch chéo về hướng bên phái. Từ tâm điểm tiếp xúc giữa mặt đường và mép ngoài mặt lốp bánh sau bên phải với mép đường bên trái là 0,4m. Từ tâm điểm tiếp súc của mặt ngoài lốp bánh trước bên trái cách mép đường bên trái quốc lộ 12B là 0,5cm và mép ngoài của lốp bánh sau bên trái về lề đường bên trái quốc lộ 12B là 1,4m.

Xe mô tô BKS 35N7 – 9176 đổ nghiêng bên trái nằm trên mặt đường quốc lộ 12B đầu xe hướng đi ngã 3 xã M, đuôi xe hướng thị trấn Y. Từ tâm trục bên trái bánh trước xe mô tô cách mép đường bên trái quốc lộ 12B là 1,4m. Từ tâm đầu trực bên trái bánh sau xe môtô cách lề đường bên trái quốc lộ 12B là 1m. Từ đầu trục phía bên trái bánh trước xe môtô đổ vuông góc cách vị trí bánh sau bên trái xe ô tô là 5m.

Trên mặt đường có vết trượt mài lốp hình cánh cung có KT (19 x 0,22)m nằm trên mặt đường tại nơi giao nhau giữa quốc lộ 12B và đường nhánh đi xã Y, thành phố T, nằm giữa mép đường bê tông và lề cỏ đất bên trái. Đo vuông góc từ tâm điểm đầu vết trượt mài lốp về phía lề đường bên trái là 0,4m; cách đầu trụ phía bên trái bánh sau xe mô tô là 13,2m; cuối vết trược nằm tại vị trí trùng với tâm điểm tiếp súc giữa mặt lốp bên trái phía sau xe ôtô với mặt đường, do từ cuối vết trượt về mép đường bên trái là 1,4m.

Vết cày không liên tục KT (4,3 x 0,1)m có chiều hướng đi từ trị trấn Y đi xã M, đầu vết cày cách mép đường bên trái 1,3m cuối vết cày trùng với giá để trân chính bên trái xe môtô, cuối vế cày về phía lề đường trái là 1,2m.

Trên mặt đường có vết máu KT (0,4 x 0,2) m đo vuông góc từ tâm vết máu về phía đầu trục bánh sau xe mô tô là 1m, cách lề đường trái là 0,1m. Từ tâm vết máu do vuông góc với điểm cao nhất của vết trượt mài lốp mép ngoài là 2,2m.

Vết dầu loang kích thước (0,45 x 0,3)m nằm trên mặt đường quốc lộ 12B, tâm vết dầu cách mép đường bên trái là 1,4m, vết dầu nằm dưới vị trí xe mô tô nằm đổ nghiêng tại vị trí giá để chân người ngồi lái.

**** Khám nghiệm xe ô tô BKS 35B – 009.23***

Đăng ký xe ô tô đứng tên Phan Đình T. Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và môi trường có hiệu lực hết ngày 18/12/2017. Có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc.

Dấu vết trên xe: nhãn hiệu FORD TRANSIT màu sơn bạc. Mặt ngoài cách cửa phụ bên phải có 2 vết sạt sước sơn chiều hướng từ trước về sau vết sạt bán dính dị vật sơn màu xanh KT (16 x 0,5) cm đầu vết cách mặt đất 0,8m; cuối vệt sạt cách mặt đất 0,83m. Vết 2 kích thước (37 x 3)cm đầu vết cách mặt đất 71cm, điểm cuối cách vết cách mặt đất 67cm.

Mặt ngoài cánh cửa bên phải người ngồi lái có 2 vết sạt sước sơn. Vết 1 KT (21 x 3 )cm chiều từ trước về sau đấu vết cách mặt đất 105cm, cuối vết cách mặt đất 95cm. Vết 2 có KT (42 x 1)cm chiều hướng từ trước về sau, điểm đầu vết cày cách mặt đất 101cm; điểm cuối cách mặt đất 106cm.

Bề mặt la răng bánh xe phải trước bên phải có vết sạt mài dạng hình cong, điểm dầu vết bị bong sơn màu bạc cách đầu trục bánh xe phái trước bên phải 7cm, cách mặt sau lốp 12cm, cách chân van 8cm. Xe nổ máy hoạt động bình thường, hệ thống lái, phanh, côn, ga, đèn, còi, hoạt động bình thường.

**** Khám nghiệm xe mô tô BKS 35N – 9176***.

Đăng ký xe đứng tên Đinh Thị T. Nhãn hiệu JAPATO sơn màu xanh, số khung B 000533, số máy B000533.

Phía mặt ngoài bên dưới dầu núm ốp cao su màu đen của giá để chân chính bên trái người ngồi lái có vết sạt mài cao su KT (3 x 4)cm vết có chiều hướng từ trước về sau.

Chân gương chiếu hậu bên trái bị đẩy từ trước về sau, trên bề mặt chân gương bị sạt mài bám dính bụi đất KT (1 x 1)cm. Gương bong khỏi chân gương bên trái.

Đầu núm tay lái bên trái bọc kim loại màu trắng có vết sạt mài KT (2 x 2)cm chiều từ sau về trước cao so với mặt đất 94cm.

Bề mặt mép ngoài cánh yếm bên trái người ngồi lái có vết sạt mài nhựa KT (23 x 2)cm hướng từ sau về trước cao so với mặt đất là 94cm.

Càng xe phía trước bên trái bị sạt mài kim loại bán dính dị vật màu bạc KT (1 x1)cm.

Đầu trục bên trái bánh xe trước trên bề mặt dính dị vật màu sơn bạc KT (2 x 1,5)cm, cách mặt đất 29cm không rõ chiều hướng.

Nút mật đèn xi nhan không bật sang trái, sang phải.

**** Kết quả giám định nguyên nhân ông Đinh Văn S tử vong:***

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 045/2017/TT – TTPY ngày 10/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Ông Đinh Văn S đa chấn thương, chấn thương ngực kín có dập vỡ động mạch chủ đoạn lên sát với cơ tin. Dập lách, tụ máu phổi trái. Chảy máu kín khoang phế mạc, gẫy kín nhiều xương sườn. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vỡ quai động mạch chủ đoạn lên.

Kết luận khác: nồng độ côn (Ethanol) trong máu là C = 62,2mg/100ml.

Quá trình điều tra Phạm Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 03/CT – VKS ngày 22/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phan Đình T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 - Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố trong bài luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng số 03/CT – VKS ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng khoản 1, khoản 2 - Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Đình T từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã K quản lý giám sát trong thời gian thử thách.

Bị cáo T tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại theo ủy quyền của người diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa xin vẫn giữ nguyên đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp người bị hại không đề nghị gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của

pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với kết luận giám định nguyên nhân tử vong của ông Đinh Văn S cùng các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 9/10/2017 Phan Đình T điều khiển xe ô tô BKS 35B – 009.23 trên quốc lộ 12, đến đoạn km 38 + 940 thuộc địa phận xã M, huyện Y do bị cáo T đi ở phần đường bên trái, không chú ý quan sát nên khi phát hiện thấy xe môtô BKS 35N7 – 9176 do ông Đinh Văn S sinh năm 1958 điều khiển đang đi từ phía phải sang phía bên trái đường (đã sang phần đường phía bên trái). T đạp phanh đánh lái sang bên trái để tránh thì xe ô tô do T điều khiển đã va vào bên trái xe mô tô do ông S điều khiển làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái trượt dê trên mặt đường 4,3m. Hậu quả làm ông Phạm Văn Sỹ bị ngã xuống đường và tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo T điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi không đúng phần đường, đi hết sang phần đường của xe đi ngược chiều, không chú ý quan sát giao thông nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 - Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Phạm Văn S bị tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 - Điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T là nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, do đó cần phải xử nghiêm minh giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội do vô ý, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng quy

định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của bị cáo và đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ích cho xã hội. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Phan Đình T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại ông Đinh Văn S tổng số tiền là 185.000.000đ (một trăm tám lăm triệu đồng). Ông Đinh Văn M đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của ông S đã nhận đủ số tiền bồi thường trên. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại không đề nghị bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tạm giữ xe ô tô BKS 35B – 00923; giấy phép lái xe, đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, các giấy tờ trên đều mang tên Phan Đình T; tạm giữ xe mô tô BKS 35N7 – 9176 đăng ký xe mang tên chị Đinh Thị T (con gái ông S), 01 mũ bảo hiểm, 01 áo cộc tay cổ bẻ sáng màu, 01 áo phông cột tay cổ bẻ màu xanh đậm, 01 quần âu dài màu nâu, 01 quần dìu cạp chun sẫm màu là quần áo mạc trên người ông S khi bị tại nạn.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho chủ sở hữu gồm trả cho bị cáo Phan Đình T xe ô tô BKS 35B – 009.23 và các giấy tờ xe; trả lại chị Đinh Thị Thảo xe mô tô BKS 35N7 – 9176, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo cộc tay, 01 áp phông cộc tay, 01 quân âu , 01 quần đùi là có căn cứ đúng pháp luật.

Riêng giấy phép lái xe của Phan Đình T cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chuyển theo hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 cần trả lại cho bị cáo Phan Đình T.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Đình T bị tuyên có tội nên phải nộp án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 - Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Điểu 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phan Đình T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Khánh Thượng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Đình T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phan Đình T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phan Đình T 01 giấy phép lái xe mang tên Phan Đình T. (Giấy phép lái xe của bị cáo T đang gửi kèm theo hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Bị cáo Phan Đình T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**

***Nơi nhận***

- *TAND tỉnh Ninh Bình: 1 bản*
- *VKSND huyện Yên Mô: 1 bản*
- *VKS tỉnh Ninh Bình : 1 bản*
- *Cơ quan ĐT - CA huyện Yên Mô: 1 bản*
- *Bị cáo: 1 bản*
- *ĐDHP người bị hại: 1 bản*
- *UBND xã Khánh Thượng: 1 bản*
- *Cơ quan THAHS huyện YM: 1 bản*
- *Lưu hồ sơ: 1 bản*
- *Lưu TAND huyện Yên Mô: 1bản*